

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày: 15 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Đình Phương

2. Bà Hoàng Thị Kim Phượng

- **Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:** ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 177/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Thị L** (tên gọi khác: Quỳnh) sinh năm 1997 tại Ninh Bình; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q1 và bà Trần Thị Nh1; chồng: Lưu Đại H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 07/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, “có mặt”.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: không) sinh năm 1999 tại Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Trại Sỏi, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp:

lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn V2 và bà Nguyễn Thị X2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 27/10/2023 cho đến nay, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Bùi Trung Đ sinh năm 2003; nơi cư trú: số nhà M, ngõ S, đường B, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, “vắng mặt”.

2. Anh Vũ Văn N sinh năm 2001; nơi cư trú: xóm T, xã Ka, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, “vắng mặt”.

- *Người chứng kiến:* bà Nguyễn Thị Ph, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị L, Nguyễn Văn H, Bùi Trung Đ sinh năm 2003 trú tại phố H, phường N, thành phố N và Vũ Văn N sinh năm 2001 trú tại xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đều là nhân viên phục vụ tại quán Bar Q-Lounge 135 có địa chỉ ở phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. L là bạn gái của H, Đ là em trai của L. Khoảng 23 giờ ngày 28/8/2023, trong khi làm việc tại quán Q-Lounge 135 thì L được một người khách N giới (L không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) cho 1/3 viên ma túy tổng hợp dạng “Kẹo”, L đã sử dụng hết. Khoảng 30 phút sau, L nhìn thấy ở dưới chân bàn trong quán có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đang được gói lại nên L nhặt lên xem thì thấy bên trong có chất ma túy dạng “Ke”. Bùi Thị L gói lại và cất tờ tiền vào túi quần đang mặc. Sau đó L nói với H về nhà trọ của H để sử dụng ma túy nhưng lúc đó H đang say rượu nên không biết gì. Bùi Thị L tiếp tục rủ Bùi Trung Đ “*Này khách đưa cho ít kẹo chơi còn dở mồm, tí mua thêm ít về phòng trọ của H chơi nhé*” - Ý L rủ Đ cùng mua ma túy về nhà trọ của H sử dụng thì Đ đồng ý. Sau đó khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, Đ hết ca làm nên đi về nhà. Bùi Thị L nghĩ H say rượu không sử dụng được ma túy nên L sử dụng tài khoản Messenger “*Bùi Thị Quỳnh L1*” nhắn tin đến tài khoản Messenger “*Bùi Trung Đ*” nói với Đ “*Gọi N Béo đi, chia cho rẻ, H không chơi*” - Ý L bảo Đ rủ Vũ Văn N cùng sử dụng ma túy, sau đó hết bao nhiêu tiền sẽ cùng nhau chia để trả. Đ đồng ý. Đ biết N không dùng điện thoại và đang ở cùng anh Phạm Quang Đ sinh năm 2004 trú tại thôn N, xã N,

huyện H, tỉnh Ninh Bình nên Đ đã sử dụng điện thoại nhắn tin qua Zalo của anh Đ nói “*Mày cho anh N mượn máy đi, gọi anh N hộ anh*”. Sau đó N dùng điện thoại của anh Đạt nhắn tin lại cho Đức, Đ rủ N xuống phòng trọ của H để cùng sử dụng ma túy, N nói mình không có tiền thì Đ nói với N hết bao nhiêu tiền thì đến mừng 5 có lương sẽ cùng nhau chia để trả nên N đồng ý.

Khoảng 01 giờ ngày 29/8/2023, khi ra cửa quán Bar Q-Lounge 135, L nói với H “*Em nhặt được ke của khách, lát về có chơi không*”, do H say rượu nên trả lời “*Anh không chơi*”. Sau đó L sử dụng tài khoản Messenger “*Bùi Thị Quỳnh L1*” gọi điện đến tài khoản Messenger “*Bảo Trang*” của một người phụ nữ tên Tr ở khu vực gầm cầu vượt Th (là người khách L quen tại quán Bar Q-Lounge 135, L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) để mua nợ 01 chỉ ma túy “Ke” với giá 1.100.000 đồng, Tr đồng ý bán và hẹn L đến khu vực gầm cầu vượt T thuộc địa phận phường T, thành phố N để mua bán ma túy. Sau đó L điều khiển xe mô tô chở H đi từ quán Bar Q-Lounge 135 về nhà trọ của H. Khi đi đến khu vực gầm cầu vượt T, L dừng lại gọi điện cho Tr để mua ma túy, sau đó có một người nam giới (L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đi xe mô tô đến và ra hiệu cho L đi xe mô tô theo sau. Người này điều khiển xe đi song song cùng L rồi dùng tay trái đưa cho L 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (3x3)cm bên trong có ma túy “Ke”, L dùng tay phải nhận túi ma túy từ người nam giới và cầm ở tay rồi chở H về nhà trọ của H ở số nhà K, ngách T, ngõ M, đường P, phố P, phường N, thành phố N. Khi vào phòng, L dìu H nằm xuống đệm và nói với H “*Tý chơi ở phòng mình*” - Ý L bảo H lát nữa sẽ sử dụng ma túy tại phòng. Sau đó L bỏ gói ma túy “Ke” trong tờ tiền 2.000 đồng nhặt được và túi ma túy “Ke” vừa mua được ra sàn nhà. Khoảng 15 phút sau Đ đến nhà trọ của H, khi vào phòng thì L nói với Đ “*Vừa nhặt được gói ke*”, Đ nói “*Vậy á*” và gọi H dậy. Bùi Thị L cầm gói ma túy “Ke” nhặt được mở ra và bảo H “*Anh cuộn tẩu đi*”, H ngồi dậy lấy tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng trong ví của mình cuộn lại thành hình ống, lấy hai đầu lọc thuốc lá cố định hai đầu tờ tiền để làm “tẩu” sử dụng “Ke”. Sau đó L bật loa, đèn, mở nhạc rồi cầm ma túy “Ke” trên tờ tiền sử dụng bằng hình thức dùng “tẩu” hít qua mũi, lần lượt đến Đ và H sử dụng mỗi người một lần là hết số ma túy này. L cầm tờ tiền gói ma túy này bỏ vào bồn cầu trong nhà vệ sinh và xả nước. Khoảng 30 phút sau N đến nhà trọ của H để sử dụng ma túy, lúc này L cầm túi ma túy “Ke” vừa mua được đổ hết ra tờ tiền 2.000 đồng rồi dùng bật lửa ga màu đỏ hơi nóng, dùng thân bật lửa ga nghiền mịn (xào ke) và bỏ xuống sàn nhà để tất cả cùng sử dụng. Sau đó lần lượt Đ, N, H và L sử dụng bằng hình

thức dùng “tẩu” hít qua mũi hết số ma túy này. L lại cầm tờ tiền gói ma túy bỏ vào bồn cầu trong nhà vệ sinh và xả nước. Sau đó 04 người nằm nghe nhạc và nghỉ tại phòng.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/8/2023 Tổ công tác Công an phường Ninh Sơn tiến hành kiểm tra cư trú nhà trọ của Nguyễn Văn H tại số nhà N, ngách T, ngõ M, đường P, phố P, phường N, thành phố N. Qua kiểm tra tại phòng thứ hai từ ngoài vào có Bùi Thị L, Nguyễn Văn H, Bùi Trung Đ, Vũ Văn N đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ tại sàh nhà 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ kích thước (3x3) cm bên trong có tám dính chất bột màu trắng, 01 tờ tiền 200.000 đồng được cuốn hình ống có tám dính chất bột màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, tất cả được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu A1; 01 chiếc loa nghe nhạc màu đen; 01 đèn nháy màu đen. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp sim số 0326.318.115 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter Biển kiểm soát 35B2-977.26 của Nguyễn Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp sim số 0842.991.458 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i Biển kiểm soát 35B3-043.86 của Bùi Trung Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp sim số 0916.768.200 của Bùi Thị L; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter Biển kiểm soát 35B2-755.45 của Vũ Văn N.

Tiến hành lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng, kết quả: Bùi Thị L, Nguyễn Văn H, Bùi Trung Đ, Vũ Văn N đều dương tính với chất ma túy loại Ketamine, MDMA.

Tiến hành gửi chất bột màu trắng tám dính trong 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ kích thước (3x3) cm và chất bột màu trắng tám dính trong 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng được cuốn hình ống được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 để gửi đi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 709/KL-KTHS-MT ngày 06/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất bột màu trắng tám dính trong túi nilon và trên tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng gửi giám định ký hiệu A1 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine tám dính ít, không xác định được khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối

tượng giám định gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 túi nilon kích thước (3x3)cm, 01 bật lửa ga màu đỏ cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 709/KL-KTHS-MT.

Quá trình điều tra Bùi Thị L, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp sim số 0326.318.115 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter Biển kiểm soát 35B2-977.26 của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của H không liên quan đến hành vi phạm tội. Nguyễn Văn H đã ủy quyền cho anh trai là anh Nguyễn Văn N sinh năm 1995 trú tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận lại các tài sản trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho anh N.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp sim số 0842.991.458 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i Biển kiểm soát 35B3-043.86 thu của Bùi Trung Đ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter Biển kiểm soát 35B2-755.45 thu của Vũ Văn. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Đ, N không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho Đ, N.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSNDTPNB ngày 26 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị can Bùi Thị L, Nguyễn Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Bùi Thị L, Nguyễn Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29 tháng 8 năm 2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 27 tháng 10 năm 2023.

- Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon kích thước (3x3) cm, 01 bật lửa ga màu đỏ cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, 01 sim số 0916.768.200 thu của Bùi Thị L;

Tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 chiếc loa nghe nhạc màu đen; 01 đèn nháy màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu của Bùi Thị L.

- Buộc các bị cáo Bùi Thị L, Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Thị L, Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan; các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Bùi Thị L, Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với lời khai người chứng kiến; phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản xét nghiệm ma túy đối với Bùi Thị L, Nguyễn Văn H, Bùi Trung Đ; kết luận giám định và chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: khoảng 02 giờ ngày 29/8/2023 tại nhà trọ của Nguyễn Văn H ở số nhà N, ngách T, ngõ M, đường P, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Bùi Thị L đã có hành vi cung cấp chất ma túy, Nguyễn Văn H đã sử dụng địa điểm do mình quản lý, chuẩn bị công cụ để cho Bùi Trung Đ sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Bùi Thị L, Nguyễn Văn H đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân. Để bảo đảm trật tự xã hội, bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: cả hai bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Bùi Thị L đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất đồng phạm: các bị cáo đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo L là người khởi xướng, cung cấp ma túy cho nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản đã tạm giữ:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon kích thước (3x3) cm, 01 bật lửa ga màu đỏ, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, 01 sim số 0916.768.200 thu của L;

Tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 chiếc loa nghe nhạc màu đen; 01 đèn nháy màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu của Bùi Thị L.

[5] Các nội dung khác:

Đối với túi ma túy “Ke” mà L mua với giá 1.100.000 đồng, Quá trình điều tra xác định Bùi Thị L, Nguyễn Văn H, Bùi Trung Đ, Vũ Văn N đều thống nhất sau khi sử dụng ma túy sẽ cùng nhau góp tiền để trả, không có người thụ hưởng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với việc sử dụng số ma túy trên. Về nguồn gốc số ma túy này, L khai mua của người nữ giới tên Trang (L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Vì vậy, không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với người khách đã cho L 1/3 viên ma túy tổng hợp dạng “Kẹo” tại quán Bar Q-Lounge 135 để L sử dụng, L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Vì vậy, không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

[6] Về án phí: các bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thị L;

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: các bị cáo Bùi Thị L, Nguyễn Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Bùi Thị L 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29 tháng 8 năm 2023.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27 tháng 10 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon kích thước (3x3) cm, 01 bật lửa ga màu đỏ, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, 01 sim số 0916.768.200 thu của Bùi Thị L.

- Tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 chiếc loa nghe nhạc màu đen; 01 đèn nháy màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu của Bùi Thị L.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: các bị cáo Bùi Thị L, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (15/01/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VP, HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hiền

